TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Sơn, ngày 30 tháng 10 năm 2019

Số: 72/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/9/2019, giữa:

Chị Lê Thị T, sinh năm 1972.

ĐKHKTT tại: xã Đông T1, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: xã Đông H, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1970.

Địa chỉ: xã Đông T1, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 57; các Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân B thống nhất vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm: 1994; cháu Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm: 1998 và cháu Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh ngày 30/8/2006. Ly hôn chị T và anh B thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Ngọc T2 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh B không phải đóng góp tiền nuôi con chung. Còn cháu H, cháu H1 đã trưởng thành và có gia đình riêng nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân B thống nhất vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân B thống nhất vợ chồng không vay nợ ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân B thống nhất thỏa thuận: Chị T chịu trách nhiệm nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2018/0006562 ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn. Chị T được nhận lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông H
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tố Như